

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HS-ST
Ngày: 19-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vi Thị Ngọc Ánh;

Ông Nhữ Phú Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Lành Xuân H (tên gọi khác Lành Văn H), sinh ngày 27 tháng 9 năm 1961, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lành Văn H1 (đã chết) và bà Chu Thị D; có vợ Triệu Thị P và có 04 con, lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14 tháng 9 năm 2021 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Bà Triệu Thị H, sinh năm 1959; trú tại: Thôn Đ - M, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Lành Thị D, sinh năm 1988; trú tại: Thôn Đ - M, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Bà Triệu Thị P, sinh năm 1964; trú tại: Thôn P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hứa Văn T, vắng mặt.

2. Chị Vi Thị C, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lành Xuân H là em chồng của bị hại bà Triệu Thị H. Sau khi chồng bà H là ông Lành Văn V chết thì bị cáo và bà H xảy ra tranh chấp đối với thửa đất số 212, tờ bản đồ số 50 tọa tại thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Gia đình ông V, bà H đã canh tác trên thửa đất 212 từ năm 1987, đến năm 2017 đã trồng được khoảng 50 cây na. Năm 2020 ông Lành Văn V chết, bị cáo nhiều lần bảo bà H tự chặt cây na để trả đất cho bị cáo sử dụng nhưng bà H không đồng ý nên khoảng 18 giờ ngày 24 tháng 02 năm 2021, bị cáo từ nhà đi đến thửa đất số 212 dùng con dao quắm bằng kim loại, chiều dài 40cm, trong đó phần cán dao dạng trụ rỗng dài 10cm, đường kính 3,6cm; phần thân dao dài 30cm, bản rộng 4,6cm chặt hạ 45 gốc na.

Chiều ngày 25 tháng 02 năm 2021 chị Lành Thị D là con gái của bà Triệu Thị H phát hiện toàn bộ số cây na trồng trên thửa đất số 212 của gia đình đã bị người khác chặt phá. Sau khi phát hiện sự việc một thời gian bà H thấy bị cáo Lành Xuân H cùng vợ là bà Triệu Thị P đến thửa đất số 212 dọn dẹp, cuộc các gốc na đã chặt và tiến hành trồng các cây na con trên thửa đất nên đã có đơn trình báo sự việc đến Công an huyện C đề nghị giải quyết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Chi Lăng tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định được tổng số 45 gốc na bị chặt ngang thân, sát gốc; 15 gốc cây còn nguyên trên thửa đất, 30 gốc cây đã bị di dời khỏi vị trí trồng trên đất. Trong đó: 21 gốc cây có đường kính từ 02cm đến 05cm; 22 gốc cây có đường kính từ trên 05cm đến 07cm; 02 gốc cây có đường kính từ trên 07cm đến 10cm. Toàn bộ số gốc cây na đều có dấu hiệu khô héo.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C đã kết luận: 45 cây na bị hủy hoại có giá là 11.857.000 đồng (mười một triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lành Xuân H đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Triệu Thị H số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Vật chứng của vụ án gồm: 01 con dao dạng dao quắm bằng kim loại đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện C bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Cáo trạng số: 49/CT-VKSCL ngày 25 tháng 10 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố bị cáo: Lành Xuân H về tội: Hủy hoại tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi hủy hoại tài sản như đã khai tại Cơ quan điều tra. Bị cáo khẳng định, nguyên nhân dẫn đến bị cáo hủy hoại tài sản của bà Triệu Thị H là do hai bên xảy ra tranh chấp đất đai, bị cáo dùng con dao quắm của gia đình để chặt hạ 45 cây na một mình, không có sự bàn bạc với người khác. Thời điểm vợ bị cáo là bà Triệu Thị P cùng bị cáo đi dọn dẹp thửa đất tranh chấp để trồng cây na mới chỉ nghĩ là gia đình bà H đã trả đất cho gia đình, chứ không biết bị cáo đã tự ý chặt cây na. Bị cáo đồng ý với kết quả định giá tài sản do Hội đồng định giá xác định giá trị của 45 cây na là 11.857.000 đồng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng, bị hại chấp nhận thỏa thuận và đã nhận đủ tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nào khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Triệu Thị P khai không biết bị cáo Lành Xuân H đi chặt cây na của nhà bà Triệu Thị H. Con dao bị cáo dùng để chặt cây na là tài sản chung của gia đình nên yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật. Số tiền bị cáo bồi thường cho bà H, bà không có ý kiến gì. Chị Lành Thị D trình bày chị không biết ai đã chặt số cây na, chỉ khi nhìn thấy số cây na bị chặt chị đã báo với mẹ là bà Triệu Thị H, chị cũng là người cùng bà Triệu Thị H trồng số cây na trên nhưng công sức không đáng kể, chủ yếu là do bà H quản lý chăm sóc, chị đồng ý với các thỏa thuận của bà H và không có ý kiến gì.

Người làm chứng: Anh Hứa Văn T, chị Vi Thị C đều khai không nhìn thấy bị cáo Lành Xuân H chặt cây na của nhà bà H mà chỉ biết có mâu thuẫn giữa bị cáo và bà Triệu Thị H.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đánh giá về nhân thân, về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lành Xuân H phạm tội Hủy hoại tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ - HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định và không đề nghị hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 con dao quắm bằng kim loại mà bị cáo đã dùng để chặt cây na. Đề nghị ghi nhận thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại.

Không ai có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Triệu Thị P; người làm chứng anh Hứa Văn T, chị Vi Thị C không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì trong hồ sơ đã có đủ lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội như các lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do có tranh chấp thửa đất 212, tờ bản đồ số 50 tọa tại thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn với gia đình bà Triệu Thị H nên khoảng 18 giờ 00 phút ngày 24 tháng 02 năm 2021, bị cáo từ nhà đi mang theo một con dao quắm đến thửa đất số 212 dùng dao chặt hạ 45 cây na thuộc quyền sở hữu của gia đình bà Triệu Thị H trị giá 11.857.000 đồng (mười một triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng). Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được xâm phạm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội Hủy hoại tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[4] Cáo trạng 49/CT-VKSCL ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, gây mất đoàn kết nội bộ trong gia đình. Do vậy cần phải xét xử nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Để quyết định hình phạt, ngoài tính chất, mức độ, hành vi phạm tội như đã đánh giá thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên là người có nhân thân tốt. Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tích cực bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bố đẻ là ông Lành Văn H1 được Nhà nước

tặng Bằng khen nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy: Tuy bị cáo thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên có đủ điều kiện để xét xử bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo theo quy định của Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ - HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Việc cho bị cáo hưởng án treo vừa đảm bảo tính nghiêm khắc của pháp luật, vừa thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật và không ảnh hưởng đến công tác phòng, chống tội phạm tại địa phương.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân lao động, không có tài sản, thu nhập riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xác định quyền sở hữu của tài sản bị hủy hoại: Theo kết quả điều tra, đã xác định được 45 cây na được gia đình bà Triệu Thị H trồng trên thửa đất số 212, tờ bản đồ số 50, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông Lành Văn V, bà Triệu Thị H. Tuy nhiên khi bà H trồng na năm 2017 ông V ốm yếu không lao động được, đã chết năm 2020, không có công sức trong việc trồng cây na; chị Lành Thị D có công sức đóng góp không đáng kể nên xác định người bị hại là bà Triệu Thị H.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại bà Triệu Thị H là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), bị hại không có yêu cầu gì khác. Việc thỏa thuận của hai bên là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này.

[11] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu, tiêu hủy công cụ dùng vào việc phạm tội vì không còn giá trị sử dụng là 01 con dao dạng dao quắm bằng kim loại.

[12] Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng, công nhận sự thỏa thuận của hai bên về trách nhiệm bồi thường dân sự là có căn cứ, đúng quy định.

[13] Về án phí: Do bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Giữa bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong phần dân sự nên không phải chịu án phí dân sự có giá ngạch.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50; điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lành Xuân H (tên gọi khác Lành Văn H) phạm tội Hủy hoại tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lành Xuân H 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 19 tháng 11 năm 2021. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về bồi thường thiệt hại: Công nhận thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại, theo đó bị cáo Lành Xuân H đã bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho bị hại bà Triệu Thị H là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao dạng dao quắm bằng kim loại, chiều dài 40cm, trong đó phần cán dao dạng trụ rỗng dài 10cm, đường kính 3,6cm; phần thân dao dài 30cm, bản rộng 4,6cm.

(Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, ngày 26 tháng 10 năm 2021).

5. Về án phí: Bị cáo Lành Xuân H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn.
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn.
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn.
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hương Giang